**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG**

**(Dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân cho vay từng lần)**

**Số: <HDV\_MA\_HD\_VAY>/HĐTD**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Theo thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày <HDV\_NGAY>, tại <CHI\_NHANH\_TEN\_PGD\_VIET\_THUONG>, chúng tôi gồm:

**BÊN CHO VAY (Bên A):**

**<CHI\_NHANH\_TEN\_CN\_DAY\_DU>.**

Trụ sở tại: <CHI\_NHANH\_DIA\_CHI>.

Mã số thuế : <CHI\_NHANH\_MST>.

Điện thoại: <HDV\_DIEN\_THOAI\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK>; Fax: <HDV\_FAX\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK>.

Người đại diện là <HDV\_DANH\_XUNG\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK> <HDV\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK> - Chức vụ: <HDV\_CHUC\_VU\_DAI\_DIEN\_AGRIBANK>.

<HDV\_GIAY\_UY\_QUYEN\_HDTV><HDV\_GIAY\_UY\_QUYEN\_AGRIBANK>.

**2. BÊN VAY (Bên B)**

**<KHV\_CN\_DANH\_XUNG> <KHV\_CN\_TEN>** - Năm sinh: <KHV\_CN\_NS>.

CMTND số: <KHV\_CN\_CMND> do <KHV\_CN\_NOI\_CAP\_CMND> cấp ngày <KHV\_CN\_NGAY\_CAP\_CMND>.

Hộ khẩu thường trú: <KHV\_CN\_HKTT>.

<KHV\_CN\_DKKD>

***Hai bên thống nhất việc bên A cho bên B vay tiền theo nội dung thỏa thuận dưới đây:***

**Điều 1. Phương thức cho vay, số tiền cho vay**

**-** Phương thức cho vay: Từng lần.

- Số tiền vay cho vay tối đa: <HDV\_TONG\_HAN\_MUC\_TIN\_DUNG> đồng.

Bằng chữ: <HDV\_TONG\_HAN\_MUC\_TIN\_DUNG\_BANG\_CHU>đồng.

Số tiền cho vay cụ thể được tính cho từng lần rút vốn theo chứng từ chi tiền.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm sau khi xác định lại nếu thấp hơn so với lần định giá ban đầu thì mức cho vay hoặc dư nợ cũng giảm theo tương ứng.

**Điều 2. Mục đích sử dụng tiền vay**

Mục đích sử dụng tiền vay: <HDV\_MUC\_DICH\_VAY>.

**Điều 3. Lãi suất cho vay, phí**

**1. Lãi suất cho vay**

- Mức lãi suất: <HDV\_LAI\_SUAT>.

- Áp dụng lãi suất biến đổi. Định kỳ vào ngày 05 tháng đầu quý, <CHI\_NHANH\_TEN\_CN\_VIET\_THUONG> được quyền điều chỉnh lãi suất bằng với mức lãi suất do bên A quy định tại thời điểm điều chỉnh đối với số dư còn lại của hợp đồng tín dụng này.

- <CHI\_NHANH\_TEN\_CN\_VIET\_THUONG> thông báo cho khách hàng về việc áp dụng lãi suất cho vay sau khi điều chỉnh thay cho việc 2 bên phải ký kết các văn bản sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng tín dụng này.

- Phương pháp trả lãi tiền vay: <HDV\_PHUONG\_THUC\_TRA\_LAI>.

- Lãi suất nợ quá hạn:

+ Khi đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên B không trả nợ đúng hạn gốc và/hoặc lãi và không được chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì bên A sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và bên B phải chịu lãi suất phạt quá hạn trên số tiền thực tế quá hạn.

+ Bên B vi phạm hợp đồng tín dụng, bị bên A thu hồi nợ trước hạn, nếu bên B không trả hết nợ thì toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng được chuyển sang nợ quá hạn và và bên B phải chịu lãi suất phạt quá hạn trên toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng.

+ Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.

**2. Các loại phí:**

Bên A thực hiện thu phí theo quy định của Ngân hàng nhà nước và của Agribank. Việc thu phí được thỏa thuận bằng văn bản thỏa thuận riêng giữa Bên A và Bên B.

**Điều 4. Thời hạn cho vay, phương thức và kỳ hạn trả nợ**

Thời hạn cho vay: <HDV\_THOI\_HAN\_VAY>, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày <HDV\_HAN\_TRA\_NO\_CUOI>.

(Kỳ hạn trả nợ thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ).

- Loại tiền trả nợ: VNĐ.

**Điều 5. Giải ngân vốn vay**

Bên A giải ngân tiền vay cho bên B khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Còn hạn mức cho vay đã thỏa thuận.

- Bên B thực hiện đầy đủ các cam kết nêu tại hợp đồng này.

- Trường hợp rút tiền vay từ hai lần trở lên, mỗi lần nhận tiền vay bên B lập một giấy nhận nợ gửi bên A kèm các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn phù hợp với mục đích trong hợp đồng này. Giấy nhận nợ là một phần không thể tách rời hợp đồng tín dụng này.

**Điều 6. Bảo đảm tiền vay**

Áp dụng bảo đảm tiền vay: <HDV\_BAO\_DAM\_TIEN\_VAY>.

- Hình thức bảo đảm tiền vay: <HDV\_HINH\_THUC\_BAO\_DAM>.

- Tài sản bảo đảm là: <HDV\_TAI\_SAN\_BAO\_DAM>.

- Giá trị tài sản bảo đảm: <HDV\_GIA\_TRI\_TAI\_SAN\_BAO\_DAM> đồng. (Bằng chữ: <HDV\_GIA\_TRI\_TAI\_SAN\_BAO\_DAM\_BANG\_CHU>đồng).

- Nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng <HDV\_HOP\_DONG\_THE\_CHAP>.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

***1. Bên A có quyền:***

a) Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của bên B;

b) Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng;

c) Khi đến hạn mà Bên B không trả nợ, nếu các bên không có thỏa thuận khác, thì Bên A có quyền xử lý tài sản bảo đảm vốn vay theo sự thoả thuận trong hợp đồng bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với trường hợp Bên B được bảo lãnh vay vốn;

d) Được quyền trích tài khoản tiền gửi của bên B tại các chi nhánh thuộc Agribank, đề nghị trích tài khoản tiền gửi của bên B tại các TCTD khác để thu nợ đến hạn, quá hạn;

đ) Khởi kiện, tố cáo Bên B vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc người bảo lãnh theo quy định của pháp luật;

e) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ theo quy định của NHNN và của Agribank.

***2. Bên A có nghĩa vụ:***

a) Thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng;

b) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật;

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

***1. Bên B có quyền:***

a) Nhận tiền vay theo thỏa thuận tại hợp đồng này;

b) Từ chối yêu cầu của bên A không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng này;

c) Khiếu nại các vi phạm hợp đồng này theo quy định của pháp luật.

***2. Bên B có nghĩa vụ:***

a) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;

b) Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong hợp đồng này; cung cấp cho bên A các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn;

c) Trả nợ gốc và lãi, phí tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng này;

d) Tạo điều kiện thuận lợi để Agribank kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản bảo đảm tiền vay, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính;

đ) Thông báo các thay đổi quan trọng liên quan đến người vay cho Bên A (thay đổi chủ hộ, chỗ ở, chết, mất tích, ly hôn...);

e) Bên B cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Bên B để trả đủ nợ gốc, lãi tiền vay và các khoản chi phí khác (nếu có) cho Bên A trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng tín dụng, tài sản bảo đảm tiền vay không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ;

f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ vay.

**Điều 9. Các cam kết, thoả thuận khác**:

- Trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng, bên A thực hiện giải ngân cho bên B căn cứ theo khả năng nguồn vốn cho vay của bên A.

- Các bên tôn trọng và cam kết thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận tại hợp đồng này và các tài liệu được coi là bộ phân không thể tách rời hợp đồng này, gồm: Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng này, hợp đồng thế chấp/cầm cố, lịch trả nợ, lịch giải ngân, giấy nhận nợ và các thông báo của Bên A còn hiệu lực.

***-*** Tất cả điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực riêng rẽ và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành các điều khoản còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

**Điều 10. Sử dụng sản phẩm dịch vụ Ngân hàng:**

- Ngoài việc cấp tín dụng, khách hàng cam kết sử dụng các sản phẩm tiện ích khác của Agribank.

**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung, chuyển nhượng hợp đồng:**

Khi một trong hai bên muốn có sự thay đổi nội dung điều khoản nào của hợp đồng này thì gửi đề xuất tới bên kia bằng văn bản. Nếu bên kia chấp thuận, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng để bổ sung, thay đổi điều khoản đó.

**Điều 12. Cam kết chung**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa ra giải quyết tại tòa án nơi bên A đóng trụ sở hoặc theo quy định của pháp luật.

**Điều 13: Hiệu lực của hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên B hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ cho Bên A (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí khác liên quan) hoặc đến khi hợp đồng tín dụng này được thanh lý hoặc các bên thay thế bằng hợp đồng tín dụng khác.

2. Các phụ lục và thỏa thuận khác giữa bên A và bên B bằng văn bản (nếu có) liên quan đến Hợp đồng tín dụng này cũng có hiệu lực tương tự như khoản 1 Điều này.

3. Các bên đã đọc, nghiên cứu, hiểu rõ và chấp nhận các quyền, nghĩa vụ của mình có liên quan đến hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |